

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2022/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ
Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo
Bà Nguyễn Thị Phẩm
Ông Nguyễn Xuân Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Hà Đức Nghiệp
- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 06/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Hoàng C**; Sinh ngày 20/01/1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 35 B, phố T, phường T, TP V, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vi Đức T, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1968; Điều ở phường T, TP V, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: có 02 anh em, Vi Hoàng C là con thứ nhất; Vợ: Bùi Ngọc Anh, sinh năm 1993, hiện ở phường T, TP V, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Bị hại: Bùi Đức V, sinh năm 1993, trú tại số nhà 196 L, thị trấn G, huyện G, tỉnh D (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Đức B, sinh năm 1965, trú tại số nhà 196 L, thị trấn G, huyện G, tỉnh D (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Hoàng C, sinh năm 1992, trú tại phường T, TP V, tỉnh Phú Thọ có mối quan hệ quen biết với anh Bùi Đức V, sinh năm 1993, trú tại thị trấn G, huyện G, tỉnh D. Trong thời gian quen biết với anh V, Vi Hoàng C đã tham ra đầu tư mua bán tiền ảo bitcoin và bị thua lỗ. Do không có tiền để tiếp tục đầu tư mua

bán tiền ảo bitcoin, Vi Hoàng C đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Bùi Đức V, C đưa ra thông tin gian dối là nói với anh V, bản thân quen biết nhiều người có thể mua được đất giá rẻ và có các xuất mua hồ sơ đấu giá đất tại các dự án sau đó bán lại hưởng % lợi nhuận, do tin tưởng thông tin mà C đưa ra là thật nên anh V nhiều lần chuyển tiền cho C để nhờ mua đất, mua hồ sơ đấu giá đất cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 02/2021, C đưa ra thông tin gian dối về việc có các ô đất ở khu đô thị mới phường M, TP V, tỉnh Phú Thọ đang chuẩn bị bán đấu giá, C rủ V mua hồ sơ đấu giá đất sau đó bán lại cho người khác để lấy lãi mỗi hồ sơ sẽ lãi được 10%. Giá tiền đặt cọc đấu giá đất của 1 hồ sơ là 350.000.000đ. V tin tưởng nên nhờ C mua 04 hồ sơ đấu giá đất với tổng số tiền đặt cọc là 1.400.000.000 đồng. Ngày 17/02/2021, V nhờ bố đẻ là ông Bùi Đức B, sinh năm 1965, trú tại khu 4, TT G, huyện G, tỉnh D, đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần V Nam số 1015609146 của Vi Hoàng C với số tiền 1.450.000.000đ, C chuyển trả lại cho anh V 50.000.000đ tiền thừa.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 3/2021, C đưa ra thông tin gian dối có ô đất biệt thự ở phường Tân Dân, TP V, tỉnh Phú Thọ, có diện tích 120m² của người quen đang cần bán với giá 2.800.000.000 đồng, giá bán rẻ hơn thị trường nếu mua vào rồi bán sẽ có lãi, V tin tưởng đã nhờ C mua ô đất này. V chuyển trước cho C 700.000.000 đồng, số tiền 2.1000.000.000 đồng còn lại ngày 04/3/2021 V nhờ bố đẻ là ông Bùi Đức B chuyển vào tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V Nam số tài khoản 1015609146 của C.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 3/2021, C đưa ra thông tin gian dối có anh Đặng Ngọc Chiến, sinh năm 1993, ở phường N, TP V, tỉnh Phú Thọ là bạn của C, đang muốn bán 02 ô đất ở khu trung tâm Tin học, Ngoại ngữ thuộc phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ với giá 18.000.000đ/1m², diện tích mỗi ô 120m². C nói với V giá đất theo thị trường ở khu vực này khoảng 23.000.000đ/1m², nếu đầu tư sẽ có lãi nếu không mua nhanh thì người khác sẽ mua mất. V đồng ý mua 02 ô đất này nhưng nói với C là chưa lo được tiền. C bảo nếu muốn mua thì C sẽ ứng trước tiền đặt cọc 2.000.000.000 đồng cho chủ đất. Do tin tưởng nên V đồng ý mua 02 ô đất với tổng số tiền là 4.320.000.000đ. Ngày 15/3/2021, V nhờ bố đẻ Bùi Đức B chuyển 2.000.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế V Nam số 633086666 của C. V yêu cầu C chụp ảnh giấy B nhận thể hiện việc anh Chiến đã nhận tiền đặt cọc. Để V tin tưởng, C tự soạn thảo giấy B nhận giả thể hiện anh Chiến đã nhận tiền đặt cọc. Ngày 23/3/2021, C gửi ảnh giấy B nhận cho V qua tin nhắn facebook. C hứa hẹn sau khi làm xong thủ tục mua bán đất với Chiến thì C sẽ chuyển nhượng lại hai ô đất này cho V quản lý sử dụng. Khi V lên TP. V, tỉnh Phú Thọ để cho V thêm tin tưởng C đưa V đi xem đất ở khu trung tâm tin học, ngoại ngữ thuộc phường Gia Cẩm và chỉ vào vị trí 02 ô đất nói dối đây là ô đất 05, 06 đặt mua của anh Chiến. V hoàn toàn tin tưởng nên chuyển đủ số tiền còn lại 2.320.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của C.

Lần 4: Khoảng giữa tháng 4/2021, để tiếp tục chiếm đoạt tiền của V, C đưa ra thông tin gian dối là có các ô đất ở khu đô thị phường Dữu Lâu, TP V, tỉnh Phú Thọ đang mở bán đấu giá. Để V tin tưởng là có đất đấu giá C đã đưa V

đến khu vực đất đang san lấp mặt bằng ở khu vực phường Dữu Lâu. C nói với V là C có 08 xuất mua hồ sơ đấu giá đất mỗi hồ sơ là 250.000.000đ. Nếu V mua thì C sẽ nhường lại 08 xuất này cho V, các hồ sơ sau khi mua mà V muốn bán lại thì lãi vẫn là 10% như lần trước. V tin tưởng nên nhờ C mua 08 hồ sơ với tổng số tiền là 2.000.000.000đồng, do trước đó C nợ tiền V chưa trả nên C bảo V chỉ phải chuyển 10.000.000đồng để đủ số tiền 2.000.000.000 đồng. Ngày 19/4/2021 V sử dụng tài khoản số 1.015.333.948 chuyển 10.000.000đ vào tài khoản số 1.015.609.146 của Vi Hoàng C.

Tổng 04 lần C nhận tiền của V để mua đất và mua hồ sơ đấu giá đất là: 10.520.000.000đ (mười tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng).

Bản thân C khai nhận mọi thông tin đưa ra đều không có thật, mục đích để V tin tưởng chuyển tiền cho C. Thông tin gian dối mà C đưa ra được thể hiện ở tin nhắn facebook mà C và V nhắn cho nhau, Cơ quan điều tra đã thu giữ những tài liệu này. Sau các lần nhận tiền để mua 04 hồ đấu giá đất ở khu đô thị mới phường M, mua đất biệt thự ở phường Tân Dân và mua 08 hồ sơ đấu giá đất ở khu đô thị phường Dữu Lâu, C có lấy chính khoản tiền vay của V để trả cho V. C nói dối đây là tiền đã bán được đất, hồ sơ đấu giá đất.

Cáo trạng số 38/CT-VKSPT-P2 ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Vi Hoàng C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Người bị hại tại phiên tòa đề nghị Tòa án buộc bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 10.520.000.000 đồng và các khoản tiền vay mượn khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị xử phạt Vi Hoàng C 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo bồi thường về dân sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về thủ tục tố tụng;

Bị cáo bị truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng có mức hình phạt đến tù chung thân, quá trình điều tra truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo đã từ chối Luật sư bào chữa, do vậy bị cáo tự mình thực hiện quyền bào chữa.

[III] Phân tích chứng cứ:

Do bản thân Vi Hoàng C không có tiền để đầu tư mua bán tiền ảo bitcoin, nên trong khoảng thời gian từ tháng 2/2021 đến cuối tháng 5/2021, Vi Hoàng C đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối với anh Bùi Đức V với hình thức lừa mua được các ô đất giá rẻ và có các xuất mua hồ sơ đấu giá đất tại các dự án sau đó bán lại hưởng % lợi nhuận tại các phường M, phường Tân Dân, khu trung tâm ngoại ngữ thuộc phường Gia Cẩm, khu đô thị phường Dữu Lâu, TP V, tỉnh Phú Thọ để chiếm đoạt tiền của anh V. Với thủ đoạn và hành vi nêu trên, Vi Hoàng C đã 4 lần chiếm đoạt của anh Bùi Đức V với tổng số tiền là 10.520.000.000đ với mục đích để đầu tư mua bán tiền ảo bitcoin và bị thua lỗ hết.

Hành vi của bị cáo thể hiện tại B bản ghi lời khai, B bản hỏi cung, B bản đối chất, lời khai của người làm chứng, những người liên quan, B bản thu giữ vật chứng... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng vì bị cáo chiếm đoạt số tài sản rất lớn, từ động cơ cá nhân bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Với tính chất nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện cần có mức án nghiêm khắc.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vi Hoàng C phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị can Vi Hoàng C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, C còn vay tiền của anh V nhiều lần, tiền vay và tiền trả được thực hiện qua 03 tài khoản ngân hàng của C gồm: Tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế V Nam số 633086666; tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V Nam số 1015609146 và ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên V số 031191880001. Đến nay trừ đi khoản tiền 10.520.000.000 đồng C nhận để mua đất, mua hồ sơ đấu giá đất thì C còn nợ số tiền 9.430.000.000 đồng (chín tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng). Đây là quan hệ dân sự nên không giải quyết trong vụ án này.

Anh Bùi Đức V còn tố cáo C nhận tiền mua hộ 02ha đất ở tỉnh Sơn La với số tiền 1.000.000.000đ và mua ô đất ô đất biệt thự 150m2 ở khu đô thị Nam Đồng Lạc Ngàn thuộc phường Tân Dân, TP. V, tỉnh Phú Thọ với số tiền 4.050.000.000đ, C khai nhận có đưa ra thông tin về ở 2 khu vực này nhưng không nhận tiền của V để mua đất. Anh V không cung cấp được tài liệu chứng minh nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Về số tiền nhận của Bùi Đức V, C khai đã sử dụng để đầu tư mua tiền ảo bitcoin bị thua lỗ. Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản ngân hàng của C xác định từ ngày 17/2/2021 đến ngày 12/6/2021 C chuyển vào ví ngân lượng số tiền 28.819.000.000 (Hai mươi tám tỷ tám trăm mười chín triệu đồng) để mua tiền ảo

bitcoin. Từ ngày 17/3/2021 đến ngày 27/5/2021, C rút từ ví ngân lượng tiền 11.387.706.900 đồng (Mười một tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm linh sáu nghìn chín trăm đồng). Hành vi trên không cấu thành tội phạm nên không giải quyết trong vụ án này.

[III] Trách nhiệm dân sự:

Anh Bùi Đức V yêu cầu Vi Hoàng C phải hoàn trả số tiền 19.950.000.000 đồng (trong đó có 10.520.000.000 đồng tiền chiếm đoạt và 9.430.000.000 đồng tiền vay mượn). Tuy nhiên trong phạm vi giải quyết vụ án thì bị cáo phải bồi thường số tiền 10.520.000.000 đồng.

Về điều kiện kinh tế của Vi Hoàng C: Quá trình điều tra xác minh, xác định Vi Hoàng C không có tài sản gì.

[III] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vi Hoàng C 20 (hai mươi năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành

[II] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Đức V 10.520.000.000 đồng (mười tỷ năm trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Người có nghĩa vụ thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[III]Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 177.520.000 đồng (*một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*) án phí dân sự.

[IV] Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- THAHS, DS, STP tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ
- UBND các xã, phường liên quan;
- Lưu: án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Vũ